TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29/01/2018
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
* Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị Yên
2. Ông Nguyễn Quốc Bảo

***- Thư ký ghi biên bản*:** Bà Chu Thị Huân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H - sinh năm 1971
Địa chỉ: Thôn B – xã P - thành phố R - tỉnh Khánh Hòa (Có mặt).
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đ - sinh năm 1961
Địa chỉ: Thôn B – xã P - thành phố R - tỉnh Khánh Hòa (Có mặt).
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C
Địa chỉ: phường L, quận M Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê M – Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ T – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C thành phố R (Theo Quyết định số 1401/QĐ-NHCS ngày 16/4/2012 của Ngân hàng C) (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện ngày 01/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày*: Bà Hồng và ông Nguyễn Đ tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1989, vợ chồng đăng ký kết hôn Uỷ ban nhân dân xã P, huyện R (nay là thành phố R) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01 ngày 08 tháng 4 năm 1989. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ suốt ngày ăn nhậu

không có trách nhiệm với vợ con, mỗi lần nhậu về nhà thường đánh đập vợ con và phá đồ đạc trong nhà. Nay bà H xác định không thể chịu đựng được cuộc sống như vậy nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đ.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Đ có 05 con chung là Nguyễn Thị L- sinh năm 1990; Nguyễn Thị D - sinh năm 1995; Nguyễn I - sinh năm 1997; Nguyễn Q - sinh ngày 18/4/2001 và Nguyễn V - sinh ngày 16/7/2008. Các cháu Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị D và Nguyễn I đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập riêng bà Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Q và cháu Nguyễn V, không yêu cầu ông Nguyễn Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H xác định vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H xác định vợ chồng nợ Ngân hàng C 12.000.000đồng. Bà Hồng chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ này.

** Tại bản tự khai ngày 14 tháng 11 năm 2017 và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Đ trình bày:* Ông bà Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1989, vợ chồng đăng ký kết hôn Uỷ ban nhân dân xã P, huyện R (nay là thành phố R) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01 ngày 08 tháng 4 năm 1989. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ sức khỏe bị yếu không làm được việc nặng và thường xuyên uống rượu quấy nhiễu vợ con nên bà H yêu cầu ly hôn ông. Ông Nguyễn Đ xác định vẫn còn yêu thương vợ con nên bà H yêu cầu ly hôn ông không đồng ý, ông hứa sẽ sửa đổi tính xấu để vợ chồng sống hạnh phúc.

- Về con chung: Ông Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thị Thanh H và có 05 con chung là Nguyễn Thị L- sinh năm 1990; Nguyễn Thị D- sinh năm 1995; Nguyễn I- sinh năm 1997; Nguyễn Q- sinh ngày 18/4/2001 và Nguyễn V- sinh ngày 16/7/2008. Ông Nguyễn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại văn bản số 1901/NHCSCR ngày 15/12/2017, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C trình bày:* Về khoản nợ vay tại Ngân hàng C của ông Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thị Thanh H còn nợ là 12.000.000 đồng, Ngân hàng C đề nghị: "Tòa án xử lý trách nhiệm trả nợ cho các đối tượng trước khi có quyết định ly hôn".

* Tại văn bản số 121/NHCSCR ngày 23/01/2018, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ của ông Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thị Thanh H.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tham gia phiên tòa*:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ, xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã

thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục; các đương sự đã tuân thủ đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh H. Về con chung: Các cháu Nguyễn Q- sinh ngày 18/4/2001 và Nguyễn V- sinh ngày 16/7/2008 đều có nguyện vọng được ở với mẹ, phù hợp với yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Thị Thanh H nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Thị Thanh H; ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về khoản nợ: Ngân hàng C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Khánh Hòa thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2]Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Đ tự nguyện kết hôn năm 1989, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện R (nay là thành phố R), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số hôn số 21, quyển số 01 ngày 08 tháng 4 năm 1989 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ thường xuyên uống rượu, mắng chửi, đánh đập vợ con, đập phá đồ đạc trong gia đình. Bà H không chịu đựng được nữa nên cương quyết yêu cầu được ly hôn ông Đ. Ông Đ thừa nhận đã hành xử không đúng với vợ con và hứa sẽ sửa chữa để vợ chồng tiếp tục chung sống. Tuy nhiên bà Hồng không đồng ý vì đã nhiều lần ông Đ hứa sửa chữa nhưng không thay đổi, nay bà không tin tưởng ông Đ sẽ thay đổi.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, ông Đvà bà H không còn thương yêu nhau, không chia sẽ và thông cảm nhau, cùng nhau vượt qua khó khăn nên không thể hàn gắn. Việc bà Hồng yêu cầu được ly hôn ông Đlà có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án chấp nhận, bà H được ly hôn ông Đ.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Đ có 05 con chung nhưng các cháu Nguyễn Thị L- sinh năm 1990; Nguyễn Thị D- sinh năm 1995; Nguyễn I- sinh năm 1997 đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu được trực tiếp nuôi các cháu Nguyễn Q- sinh ngày 18/4/2001 và Nguyễn V- sinh ngày 16/7/2008, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy bà H có điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc các con tốt hơn; mặt khác các cháu Huy, Hiếu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Căn cứ quy định tại Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Hồng, ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông Đcấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Đ không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[2.4] Về khoản nợ Ngân hàng C 12.000.000 đồng: Ngân hàng C rút yêu cầu giải quyết buộc ông Đ bà H trả nợ. Căn cứ khoản 2 Điều 219 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đình chỉ việc giải quyết yêu cầu của Ngân hàng C.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm về "Ly hôn" là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 219 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn ông Nguyễn Đ.

2. Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung chưa thành niên là Nguyễn Q- sinh ngày 18/4/2001 và Nguyễn V- sinh ngày 16/7/2008.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu ông Nguyễn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản ông thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Đình chỉ việc giải quyết yêu cầu của Ngân hàng C về việc yêu cầu ông Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thị Thanh H trả nợ 12.000.000 đồng.

5. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm về "Ly hôn" nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số

AA/2016/0011918 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố R. Như vậy, bà H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngân hàng C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP R;
- CCTHADS TP R;
- UBND xã P;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hằng